

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikalastic® M 689

Màng chống thấm và bảo vệ gốc polyurea nguyên chất có khả năng đàn hồi cao và đóng rắn cực nhanh thi công bằng phương pháp phun nóng

MÔ TẢ

Sikalastic® M 689 là hợp chất chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc polyurea nguyên chất không dung môi, 2 thành phần, thi công phun, đóng rắn cực nhanh. Việc đóng rắn nhanh cho phép việc đưa vào sử dụng ngay lập tức sau khi thi công và biện pháp thi công phun có khả năng che phủ nhanh toàn bộ bề mặt.

ỨNG DỤNG

Sikalastic® M 689 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sản phẩm được sử dụng cho nhiều ứng dụng chống thấm, đặc biệt ở những khu vực đòi hỏi khả năng kháng hóa chất và cơ học cao bao gồm:

- Nhà máy xử lý nước thải (đô thị và công nghiệp), bao gồm cả khu vực nước vào và nước ra.
- Đường ống xả nước thải.
- Đường ống thép và bê tông.
- Đê bao chứa thứ cấp trong các ngành hóa chất và hóa dầu.

Ngoài ra, Sikalastic® M 689 có thể được áp dụng cho:

- Mái phẳng và mái kiến trúc.
- Bề mặt nền ngang và đứng.
- Khu vực bên trong và bên ngoài.
- Bề mặt bê tông, vữa xi măng hoặc thép.
- Bê tông cốt thép để bảo vệ chống cacbonat hóa, ăn mòn do clorua hoặc tấn công hóa học trong môi trường công nghiệp.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Phát thải thấp (tuân theo AgBB)
- Độ nhớt thấp
- Khả năng bám dính tuyệt hảo vào bê tông
- Khả năng chịu ẩm cao
- Đóng rắn siêu nhanh
- Màng đồng nhất
- Kháng hóa chất vượt trội
- Chống thấm và chịu được nước đọng
- Bám dính hoàn toàn vào bề mặt nền
- Độ thấm hơi nước cao (cho phép bề mặt “thở”)
- Khả năng cản khuếch tán CO₂ cao
- Chống mài mòn và va đập tốt
- Độ đàn hồi cao, bắc cầu vết nứt hiệu quả
- Vật liệu nhựa nhiệt rắn – không bị mềm ở nhiệt độ cao

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Chứng nhận CE và công bố theo tiêu chuẩn EN 1504-2 - Sản phẩm bảo vệ bề mặt cho bê tông - lớp phủ

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Pure polyurea		
Đóng gói	Thành phần A (Polyamine)	Thùng 187 kg	
	Thành phần B (Isocyanate)	Thùng 210 kg	
Màu sắc	Sikalastic® M 689 có các màu sắc như sau: Phần A: - Xám đậm gần tương đương RAL 7043 - Xám trung bình gần tương đương RAL 7042 - Xám nhạt gần tương đương RAL 7035 - Đen - Không màu (sẽ được pha màu bằng bột màu do Sika ủy quyền, khoảng 3–5%. Khuấy đều trước khi sử dụng!) Phần B: - Không có màu sắc		
Hạn sử dụng	Thành phần A: 12 tháng từ ngày sản xuất Thành phần B: 12 tháng từ ngày sản xuất		
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở trong điều kiện khô ráo thoáng mát ở nhiệt độ từ +15 °C đến +25 °C. Luôn luôn tham khảo thông tin trên bao bì.		
Tỷ trọng	Thành phần A	~1.01 kg/l	
	Thành phần B	~1,11 kg/l	
	Hỗn hợp	~1,10 kg/l	
	Giá trị đo tại nhiệt độ +20 °C		
Công bố sản phẩm	Chứng nhận CE và công bố theo tiêu chuẩn EN 1504- 2 - Sản phẩm bảo vệ bề mặt cho bê tông - lớp phủ		
Độ nhớt	Nhiệt độ	Thành phần A	Thành phần B
	+ 25°C	220 mPas	800 mPas

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	> 80	(ASTM D2240)	
Kháng tác động cơ học	< 150 mg	H22 / 1000 g / 1000 cy	(ASTM D 4060)
Cường độ kéo	≥18 MPa	(ASTM D412)	
Độ giãn dài tới đứt	≥400 %	(ASTM D412)	
Cường độ xé	≥58 N/mm	(ASTM D624)	
Khả năng phủ vết nứt	Cấp A5	Vết nứt tĩnh	(EN 1062-7)
	Cấp B4.2 (-20 °C)	Vết nứt động	
KHÁNG HOÁ CHẤT	Sikalastic® M 689 kháng nhiều loại hóa chất. Vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật Sika để biết thêm chi tiết.		
Nhiệt độ làm việc	Tối thiểu: -30 °C / Tối đa: +130 °C	Khô	
	Tối thiểu: 0 °C / Tối đa: +80 °C	Độ ẩm cao nhưng không ướt	
	Tối thiểu: 0 °C / Tối đa: +55 °C max.	Ướt	

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 1 : 1 theo thể tích
Định mức	~1,10 kg / m ² / mm

Chiều dày lớp	> 2mm
Nhiệt độ sản phẩm	> +70 °C
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +5 °C / Tối đa +35 °C
Độ ẩm không khí tương đối	< 90 %
Điểm sương	Cẩn trọng với sự ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt và vật liệu chưa đông cứng phải cao hơn điểm sương ít nhất là 3°C để giảm thiểu rủi ro do sự ngưng tụ hoặc phồng rộp trên bề mặt sàn hoàn thiện.
Nhiệt độ bề mặt	+5 °C min. / +35 °C max.
Độ ẩm bề mặt	< 4 %
Thời gian bảo dưỡng	Đóng rắn hoàn toàn: ~24 giờ ở +20 °C. Thời gian trên chỉ mang tính tương đối và sẽ thay đổi theo điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.
Thời gian đông đặc	~8 giây ở nhiệt độ +20°C

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

DỤNG CỤ THI CÔNG

Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

TRỘN

Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689

Lưu ý: Cả hai thành phần phải được gia nhiệt đến +70 °C.

Độ chính xác của việc trộn và định lượng phải được kiểm soát thường xuyên bằng thiết bị phun. Khuấy kỹ Phần A (Amine) bằng máy khuấy thùng cho đến khi thu được màu sắc đồng nhất ổn định.

THI CÔNG

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình thi công theo hướng dẫn thi công, số tay ứng dụng và chỉ dẫn làm việc, đồng thời luôn điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường. Trước khi thi công, cần xác nhận các thông số: độ ẩm nền, độ ẩm tương đối của không khí, điểm sương, nhiệt độ của bề mặt nền, không khí và sản phẩm. Tham khảo biện pháp thi công của Sika: Sikalastic® M 689.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh tất cả dụng cụ thiết bị thi công ngay sau khi sử dụng bằng Thinner C. Các thiết bị thi công phải được làm sạch và lấp đầy với Mesamoll. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikalastic® M 689

Tháng Bảy 2026, Hiệu đính lần 04.03
02070600000002018

SikalasticM689-vi-VN-(07-2026)-4-3.pdf